



ão đã già, một mình một thuyền câu cá trên dòng Nhiệt Lưu⁽¹⁾ và đã tám mươi tư ngày qua lão không bắt được lấy một mống cá nào. Bốn mươi ngày đầu, thằng bé đi với lão. Nhưng sau bốn mươi ngày không câu được cá, cha mẹ thằng bé bảo nó rằng bây giờ ông lão đã hoàn toàn *salao*, cách diễn đạt tệ nhất của vận rủi, rồi buộc nó đi theo thuyền khác và ngay trong tuần lễ đầu tiên chiếc thuyền ấy đã câu được ba con cá ngon lành. Điều đó khiến thằng bé buồn khi hằng ngày thấy ông lão trở về với chiếc thuyền không, nó luôn xuống giúp lão mang khi thì cuộn dây, cái sào móc, ngọn lao, khi thì tắm buồm quán quanh cột. Tắm buồm được vá bằng bao bột, cuộn lại trông như một lá cờ bại trận triển miên.

(1) Nguyên văn Gulf Stream: dòng nước nóng chảy từ vịnh Mexico qua Đại Tây Dương đổ về châu Âu.

Ông lão gầy gò, gơ cả xương, gáy hằn sâu nhiều nếp nhăn. Những vết nám trên làn da má của lão do bị ung thư bởi ánh mặt trời phản hồi trên mặt biển nhiệt đới. Những vết ấy kéo dài xuống cả hai bên má, tay lão hằn những vết sẹo sâu bởi kéo những con cá lớn. Nhưng chẳng có vết nào trong số sẹo ấy còn mới cả. Chúng cũ kĩ như mấy vết xói mòn trên sa mạc không cá.

Mọi thứ trên cơ thể lão đều già nua, trừ đôi mắt; chúng có cùng màu với nước biển, vui vẻ và không hề bị đánh bại.

“Ông Santiago,” thằng bé nói khi họ leo lên bờ nơi con thuyền được kéo lên. “Cháu có thể lại đi cùng ông. Chúng ta kiếm được ít tiền rồi.”

Ông lão dạy thằng bé câu cá và nó quý lão.

“Đừng,” lão nói. “Cháu đang đi với con thuyền may mắn. Hãy ở lại với họ.”

“Nhưng ông còn nhớ có hồi suốt tám mươi bảy ngày ta không bắt được cá nhưng sau đó trong ba tuần lễ ngày nào ta cũng vớ được cá lớn.”

“Ông nhớ,” ông lão nói. “Ông biết cháu đã không rời bỏ ông vì thiếu lòng tin.”

“Tại cha cháu bắt làm như thế. Cháu còn nhỏ, cháu phải nghe lời cha.”

“Ông hiểu,” ông lão nói. “Đấy là chuyện thường.”

“Cha cháu chẳng có nhiều đức tin.”

“Phải,” ông lão nói. “Nhưng chúng ta có, đúng không?”

“Vâng,” thằng bé đáp. “Cháu có thể mời ông một ly bia ở Terrace trước khi chúng ta mang mấy thứ này về nhà chứ?”

“Tại sao lại không?” Ông lão nói. “Dân chài với nhau cả mà.”

Họ ngồi ở Terrace và rất nhiều người đánh cá trêu ông lão nhưng lão không giận. Một số khác, trong số những ngư dân lớn tuổi hơn, nhìn lão và có vẻ buồn. Nhưng họ không để lộ ra mà chỉ từ tốn nói về dòng chảy, độ sâu buông câu, về thời tiết tốt, ổn định và về những thứ họ đã nhìn thấy. Mấy tay đánh cá thành công trong ngày đã trở về, xả thịt con cá kiếm của họ, sắp đầy ụ, vắt ngang lên hai tấm ván, mỗi người khiêng một đầu đi xuyên đến nhà để cá, đợi chiếc xe tải ướp lạnh đưa đến

chợ ở Havana. Những người bắt được cá mập thì đưa chúng đến xưởng cá mập phía bên kia vịnh nơi chúng được móc treo lên bằng ròng rọc, gan bị mổ lấy, vi bị cắt, da bị lột và thịt thì được xẻ thành súc đưa ướp muối.

Khi gió đông thổi, mùi tanh nồng từ xưởng cá mập bên kia cảng phả đến. Nhưng hôm nay, mùi cá chỉ thoang thoảng vì gió thổi chệch sang hướng bắc rồi lặng hẳn; trên Terrace trời tỏa nắng dễ chịu.

“Ông Santiago,” thằng bé gọi.

“Ừ,” ông lão đáp. Lão đang giữ cái ly và hồi tưởng về nhiều năm trước.

“Cháu đi kiểm giúp ông mấy con cá mòi cho ngày mai nhé?”

“Đừng. Đi chơi bóng chày đi. Ông vẫn có thể chèo và Rogelio sẽ quăng lưới.”

“Cháu thích đi. Nếu cháu không được câu cá với ông thì cháu muốn giúp ông việc gì đó.”

“Cháu đã mua bia cho ông,” ông lão nói. “Cháu thực sự là đàn ông rồi.”

“Lần đầu tiên ông đưa cháu ra khơi, cháu lên mấy ạ?”

“Lên năm, và suýt nữa cháu bị giết chết khi ông lôi con cá quá khỏe lên thuyền, nó gần như quật tan con thuyền ra nhiều mảnh. Cháu có còn nhớ không?”

“Cháu vẫn nhớ cái đuôi quật âm âm; chỗ ngồi chèo thuyền bị gãy và tiếng nện của cái chày. Cháu nhớ ông ném cháu ra đằng mũi thuyền, nơi lưng nhùng những cuộn dây ướn rồi cháu cảm thấy toàn bộ con thuyền chao đảo và tiếng ông quật con cá nghe như thể đang đốn cây; máu cá nóng hổi bắn cả lên người cháu.”

“Có phải cháu thực sự nhớ chuyện ấy hay chỉ do ông kể?”

“Cháu nhớ mọi thứ kể từ cái lần đầu tiên ông cháu ta đi cùng nhau.”

Ông lão nhìn thằng bé bằng ánh mắt chan chứa tình thương, tin cậy, ấm áp của mình.

“Nếu cháu là con ta thì ta sẽ đưa cháu đi câu may một phen,” lão nói. “Nhưng cháu là con của cha mẹ cháu và cháu đang đi trên con thuyền may mắn.”

“Cháu có thể đi kiếm cá mòi chứ? Cháu còn biết nơi có thể kiếm được bốn con mòi.”

“Hôm nay ông vẫn còn mấy con. Ông đã muối chúng trong thùng.”

“Để cháu đi kiếm bốn con tươi.”

“Một thôi,” ông lão nói. Niềm hi vọng và lòng tin của ông lão chưa bao giờ nguội lạnh. Còn bây giờ thì chúng đang trào dâng như khi gió nhẹ nổi lên.

“Hai,” thằng bé nói.

“Hai,” ông lão đồng ý. “Cháu không ăn cắp đấy chứ?”

“Cháu không,” thằng bé đáp. “Cháu mua.”

“Cảm ơn cháu,” ông lão nói. Lão quá giản dị để không tự hỏi mình đã đạt được tính nhún nhường tự bao giờ. Nhưng lão biết lão đã đạt đến và lão biết nó chẳng có gì xấu hổ và cũng chẳng mấy may phương hại đến niềm kiêu hãnh thực sự.

“Với con nước này, mai sẽ là một ngày tốt lành,” lão nói.

“Ông sẽ đến đâu?” Thằng bé hỏi.

“Đi thật xa, đến tận nơi gió trở. Ông muốn đến đây trước khi trời sáng.”

“Cháu sẽ tìm cách để ông ấy ra câu xa,” thằng bé nói. “Rồi khi ông câu được một con gì đấy thật sự lớn, chúng cháu sẽ có thể đến giúp.”

“Ông ấy không thích ra khơi xa đâu.”

“Vâng,” thằng bé nói. “Nhưng cháu sẽ thấy cái gì đó, một con chim săn mồi chẳng hạn, mà ông ấy không thể thấy, rồi giục ông ấy bám theo bầy cá *dorado*.⁽¹⁾”

“Mắt ông ấy kém đến thế ư?” “Ông ấy gần như mù.”

“Lạ thật,” ông lão nói. “Ông ấy chưa bao giờ đi săn rùa. Đây là nguyên nhân làm hại mắt.”

“Nhưng ông đã nhiều năm đi săn rùa tận Mosquito Coast mà mắt ông vẫn còn tốt.”

“Ta là một lão già kì lạ.”

(1) Nguyên văn *Dolphin*: Hemingway dùng để chỉ loài cá heo khác với cá heo làm xiếc (*porpoise*). Đây là loài cá heo thường (*common dolphin*), kích thước và hình dạng khác hẳn cá heo làm xiếc, da màu xanh nhạt, ánh bạc, vi lưng nổi liềm từ sau đầu đến đuôi, tốc độ bơi lớn, thường nhào mình lên khỏi mặt biển đuôi theo cá chuẩn lúc đang bay. Loài cá này còn có tên gọi khác là *dorado*. Người Hawaii gọi nó là *mahimahi*. Các bản dịch của Mặc Đỗ và Bảo Sơn gọi là *cá hồng*, *cá lợn*; từ điển Bùi Phụng cũng gọi là *cá lợn*, Huy Phương dịch là *cá chấy*. Do chưa xác định rõ tên loài cá này trong tiếng Việt, chúng tôi tạm để *dorado* để tránh nhầm với loài cá heo làm xiếc.

“Nhưng giờ đây ông có còn đủ sức để dành cho con cá lớn thật sự không?”

“Ông chắc thế. Vả lại còn có nhiều mọo nữa.”

“Chúng ta hãy mang dụng cụ về nhà,” thằng bé nói. “Rồi cháu có thể mang lưới-quăng đi bắt cá mòi.”

Họ tháo vật dụng khỏi thuyền. Ông lão vác cột buồm, thằng bé mang thùng gỗ đựng dây, những sợi dây câu màu nâu được bện chặt, cái sào móc, ngọn lao với cán của nó. Thùng đựng mòi để dưới đuôi thuyền, bên cạnh cái chày dùng để quật những con cá lớn khi được kéo áp mạn thuyền. Chẳng ai ăn trộm đồ đạc của ông lão, nhưng tốt hơn thì cứ đưa cánh buồm và mấy cuộn dây nặng vào nhà bởi sương có thể làm chúng hỏng và dẫu cho lão có hoàn toàn tin chắc là chẳng có người địa phương nào ăn cắp của lão thì lão vẫn nghĩ cái sào móc và ngọn lao hẳn có sức cám dỗ khi để trên thuyền.

Họ cùng đi bộ lên con đường đến lều của ông lão rồi bước vào qua cánh cửa để ngỏ. Ông lão dựng cột buồm với lá buồm quấn quanh vào vách, thằng bé đặt cái thùng gỗ và mấy thứ khác

bên cạnh. Cột buồm dài gần bằng chiều dài của căn lều một buồng. Căn lều được dựng bằng thân loài cọ xù xì có tên gọi là *guano*; trong lều có một cái giường, một cái bàn, một cái ghế và một cái bếp trên nền đất để nấu bằng than củi. Trên bức tường màu nâu của những chiếc lá cọ *guano* thô cứng được làm phẳng xếp chồng lên nhau có hai bức ảnh màu, một là Đức Chúa Jesus và bức kia là Đức Mẹ Đồng Trinh xứ Cobre. Đây là di vật của vợ lão. Có dạo bức ảnh tô màu của vợ lão cũng được treo trên tường, nhưng rồi lão đã tháo xuống bởi nó khiến lão càng cô đơn hơn khi nhìn thấy, lão để nó trên giá trong góc, dưới chiếc sơ mi sạch của lão.

“Ông có gì ăn không?” Thằng bé hỏi.

“Một niêu cơm gạo vàng với cá. Cháu có muốn ăn không?”

“Thưa không. Cháu sẽ ăn ở nhà. Ông có cần cháu nhóm lửa không?”

“Không. Để lát nữa ông nhóm. Hoạc có lẽ ông sẽ ăn cơm nguội.”

“Cháu có thể mang cái lưới-quăng đi chứ?”

“Dĩ nhiên.”